TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19- 11 -2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phan Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

2.Ông **Huỳnh Tiễn.**

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà **Phạm Lê Mai Ly**, Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Ly Na** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 176/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị Thúy V** - sinh năm 1983

Địa chỉ: đường X, tổ 63 phường Y, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, *(có mặt)*.

2. *Bị đơn*: Ông **Trần Viết Tâm P -** sinh năm 1979

Địa chỉ: đường X, tổ 63 phường Y, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, *(vắng mặt lần 2)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2018 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Thúy V trình bày:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Bà Trần Thị Thúy V và ông Trần Viết Tâm P kết hôn vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận Hải Châu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại địa chỉ đường X, tổ 63 phường Y, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống, bà V cho rằng cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, không có trách nhiệm với gia đình và vợ con, từ đó ông bà thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn trầm trọng và không hòa giải được. Nay do tình cảm vợ chồng không còn nên bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông P.

*** Về con chung:** Bà Trần Thị Thúy V xác định vợ chồng có hai con chung tên Trần Viết Tâm P1 - sinh ngày 05 tháng 11 năm 2008 và Trần Viết Tâm H - sinh ngày 05 tháng 7 năm 2012.

Ly hôn, bà V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi hai con chung.

*** Về tài sản chung:** Bà Trần Thị Thúy V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về nợ chung:** Bà Trần Thị Thúy V xác định không có nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; sau khi nghe các đương sự trình bày và tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng**: Ông Trần Viết Tâm P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, nhưng ông P vắng mặt lần 2 không có lý do, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông P.

[2] **Về nội dung**: Bà Trần Thị Thúy V và ông Trần Viết Tâm P kết hôn vào năm 2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Y, quận Hải Châu, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có trách nhiệm với gia đình ,từ đó ông P và bà V thường xuyên cãi vã, sống không có hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên bà V và ông P tự sống ly thân khoảng 04 tháng nay.

Tại phiên hòa giải ngày 07/9/2018, ông P không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà V. Tại các phiên hòa giải ngày 26.9.2018 và ngày 09.10.2018 và tại phiên tòa Tòa

án đã tống đạt hợp lệ nhưng ông P đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ ông P không có thiện để hòa giải hằn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, bà V xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

Xét thấy mâu thuẫn giữa ông P và bà V đã thật sự trầm trọng ,đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, HĐXX thấy yêu cầu ly hôn ông P của bà V là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[3] **Về con chung:** Bà Trần Thị Thúy V và ông Trần Viết Tâm P có hai con chung tên Trần Viết Tâm P1 - sinh ngày 05 tháng 11 năm 2008 và Trần Viết Tâm H - sinh ngày 05 tháng 7 năm 2012.

Ly hôn, bà V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Xét yêu cầu của bà V về việc nuôi con thì thấy: Hiện nay cháu Trần Viết Tâm P1, cháu Trần Viết Tâm H hiện nay đang sống với bà V, cháu P1 có nguyện vọng được sống với mẹ nếu ba mẹ ly hôn. Tại phiên tòa ông P vắng mặt nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V giao hai cháu Trần Viết Tâm P1, cháu Trần Viết Tâm H cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay, bà V đang làm tại Trung Tâm hướng nghiệp thành phố Đà Nẵng, lương mỗi tháng từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đảm bảo cho việc nuôi con bà không yêu cầu ông P cấp dưỡng Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên chấp nhận

[4] **Về tài sản chung, nợ chung:** Bà V xác định ông bà không có.

[5] **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà V phải chịu 300.000đ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Thúy V đối với ông Trần Viết Tâm Phương; Về con chung: giao hai con chung tên Trần Viết Tâm P1 - sinh ngày 05 tháng 11 năm 2008 và Trần Viết Tâm H - sinh ngày 05 tháng 7 năm 2012 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng bà V không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: không có. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà V phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 227 BLTTDS;

- Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thúy V về việc: *"Ly hôn"* với ông Trần Viết Tâm P.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thúy V được ly hôn với ông Trần Viết Tâm P.

2. Về quan hệ con chung: Giao hai con chung tên Trần Viết Tâm P1 - sinh ngày 05 tháng 11 năm 2008 và Trần Viết Tâm H - sinh ngày 05 tháng 7 năm 2012. Ông Trần Viết Tâm P không phải cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Các bên đương sự vẫn có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ bà Trần Thị Thúy V phải chịu, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí HNGĐ bà V đã nộp theo biên lai thu số 3612 ngày 06/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng. Bà V đã nộp đủ án phí HNGĐ - ST.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự , người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bà V có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông P vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thị Huệ